

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 237/TCT-KK

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2024

V/v cung cấp số thu thuế
GTGT đối với sản phẩm xuất
khẩu cung cấp trên nền tảng số

Kính gửi:

- Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục thuế Doanh nghiệp lớn.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 18/CST-GTGT ngày 12/01/2024 của Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế đề nghị cung cấp số liệu đối với một số nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung tại Luật thuế GTGT đối với danh mục sản phẩm cung cấp trên nền tảng số khi xuất khẩu không được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.

Để có cơ sở cung cấp số liệu gửi Cục QL, GS Chính sách thuế, phí và lệ phí, Tổng cục Thuế đề nghị các Cục Thuế tỉnh, thành phố, Cục Thuế Doanh nghiệp lớn báo cáo số thu thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo từng năm, từ năm 2020 đến 2023 đối với sản phẩm xuất khẩu cung cấp trên nền tảng số (*Chi tiết theo mẫu biểu đính kèm*).

Kết quả tổng hợp số liệu theo biểu tại Phụ lục 1 gửi văn bản về Vụ Kế khai và Kế toán thuế - Tổng cục Thuế trước ngày 22/01/2024, đồng thời gửi bản mềm qua thư điện tử: gbngoc@gdt.gov.vn (SĐT: 0854.600.800).

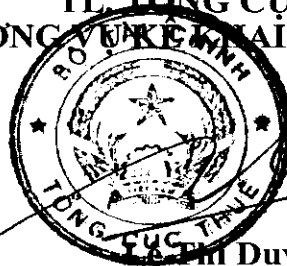
Tổng cục Thuế thông báo để các Cục thuế được biết và thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website TCT;
- Lưu: VT, KK.

(65)2

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ KHAI VÀ KẾ TOÁN THUẾ**



Phạm Duyên Hải

Phụ lục

SỐ THU THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT) ĐỐI VỚI SẢN PHẨM XUẤT KHẨU CUNG CẤP TRÊN NỀN TẢNG SỐ

STT	Tên sản phẩm	Tổng doanh thu chưa có thuế GTGT	Thuế suất thuế GTGT (nếu có)	Số thuế đã nộp
1	Các loại sản phẩm phần mềm			
1.1	Thuế suất 0%			
1.2	Thuế suất 5%			
1.3	Thuế suất giảm thuế GTGT 8%			
1.4	Thuế suất 10%			
2	Các sản phẩm nội dung thông tin số			
2.1	Thuế suất 0%			
2.2	Thuế suất 5%			
2.3	Thuế suất giảm thuế GTGT 8%			
2.4	Thuế suất 10%			

*** Ghi chú:**

1. Số liệu cung cấp theo từng năm, từ năm 2020 đến năm 2023.

2. Danh mục các sản phẩm xuất khẩu cung cấp trên nền tảng số:

a) Danh mục các loại sản phẩm phần mềm (theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 71/2007/NĐ-CP)
Sản phẩm phần mềm gồm: (1) Phần mềm hệ thống; (2) phần mềm ứng dụng; (3) phần mềm tiện ích; (4) phần mềm công cụ và (5) phần mềm khác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Danh mục các sản phẩm nội dung thông tin số (theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 71/2007/NĐ-CP)

Sách, bài giảng, tài liệu học tập dưới dạng điện tử (trừ báo, tạp chí, bản tin chuyên ngành, sách chính trị, sách giáo khoa, giáo trình, sách văn bản pháp luật, sách khoa học - kỹ thuật, sách in bằng chữ dân tộc thiểu số và tranh, ảnh, áp phích tuyên truyền cổ động);

- Sách, tài liệu dưới dạng số (trừ báo, tạp chí, bản tin chuyên ngành, sách chính trị, sách giáo khoa, giáo trình, sách văn bản pháp luật, sách khoa học - thuật, sách in bằng chữ dân tộc thiểu số và tranh, ảnh, áp phích tuyên truyền cổ động); kỹ

- Các loại trò chơi điện tử bao gồm trò chơi trên máy tính đơn, trò chơi trực tuyến, trò chơi trên điện thoại di động, trò chơi tương tác qua truyền hình;

- Các sản phẩm giải trí trên mạng viễn thông di động và cố định; - Thư viện số, ảnh số, nhạc số, quảng cáo số; Các sản phẩm nội dung thông tin số khác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.